TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ T VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 108/2021/HS - ST Ngày 27 - 7 - 2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ T VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Kiên.

2. Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

- Thư ký phiên toà:

Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 121/2021/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** - Sinh năm 1985; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản N, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn P và bà Lường Thị T; Có vợ là Tòng Thị B và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 07/5/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Tòng Thị B, sinh năm 1996. Trú tại: Bản N, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút, ngày 07/5/2021 tổ công tác Công an xã C, huyện S làm nhiệm vụ tại khu vực bản M, xã C phát hiện Lò Văn T đang điều khiển xe mô tô BKS 26C1- 155.30 có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của T 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa bột liên kết màu

trắng và 02 mảnh viên nén màu hồng *(T khai nhận là Heroine và Hồng phiến*. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn T và thu giữ vật chứng, ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô BKS 26C1- 155.30.

Ngày 07/5/2021 tại Công an huyện Sã, tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định kết quả: Số bột liên kết màu trắng nghi Heroine có khối lượng 0,10gam, đã trích hết làm mẫu gửi giám định ký hệu T1; 02 mảnh viên nén màu hồng nghi Hồng phiến có khối lượng 0,06gam, đã trích hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu T2.

Kết luận giám định số 950 ngày 10/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,10gam loại Heroine và 0,06gam loại Methamphetamine"*.

Quá trình điều tra bị cáo Lò Văn T khai nhận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 07/5/2021 T mang theo số tiền 50.000đ và điều khiển xe mô tô BKS 26C1-155.30 của gia đình đi từ nhà lên bản Q, xã C, huyện Sông Mã để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến bản Q thì T gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đứng ở sân nhà văn hóa bản Q, T hỏi mua của người đàn ông này 50.000đ gồm Heroine và hồng phiến. Người đàn ông nhất trí nhận 50.000đ và đi khoảng 10 phút sau thì quay lại và đưa cho T 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa một ít Heroine và 02 mảnh viên nén Hồng phiến. Mua được ma túy, T cầm ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe ra về, đến khu vực bản M, xã C, S thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 12 tháng 7 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Lò Văn T từ 13 – 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng 01 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, trả lại 01 xe mô tô BKS 26C1- 155.30 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Chị là vợ của bị cáo Lò Văn T; Chiếc xe xe mô tô BKS 26B2- 26C1- 155.30 là tài sản chung của gia đình, khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy chị không hay biết, nay chị đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe cho chị.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời

sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và trả lại xe mô tô cho vợ bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 08 giờ 05 phút, ngày 07/5/2021 đối với Lò Văn T có hành vi cất giấu 01 gói nilon chứa chất bột màu trắng và 02 mảnh viên nén màu hồng, T khai nhận là Heroine và hồng phiến.

- Vật chứng bị thu giữ là 01 gói nilon chứa chất bột màu trắng và 02 mảnh viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 950 ngày 10/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*...Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,10 gam loại Heroine và 0,06 gam loại Methamphetamine"*.

- Lời khai bị cáo về việc đã sử dụng ma tuý từ năm 2016 nên ngày 07/5/2021 có mua 01 gói nilon chứa Heroine và 02 mảnh viên hồng phiến ở khu vực bản Q, xã C, S mục đích để sử dụng. Sau khi mua được đang trên đường đem về nhà cất giấu để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/5/2021 bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,10 gam loại Heroine và 0,06 gam loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ "01 năm đến 05 năm tù".

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức T theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành, cùng mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, đối với 01 xe mô tô BKS 26B2- 26C1- 155.30 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, khi bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội vợ bị cáo không biết nên cần trả lại.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2021.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án (27/7/2021).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, tất cả được đựng trong 01 phong bì đã được niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 046306.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS 26C1- 155.30.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 84/QĐ – VKS ngày 12/7/2021 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/7/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/7/2021).

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, VNLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung